

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 12 năm 2017.

Số: 10/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2017/TLST- HN&GD ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa: Anh Bùi Văn T; sinh năm 1987; địa chỉ: Đội 5, xóm X, thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố H và chị Nguyễn Thị Hải Y; sinh năm 1991; địa chỉ: Khối S, thị trấn G, huyện T, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Người yêu cầu anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 19/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Gia H cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn T chưa cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn T, chị Nguyễn Thị Hải Y không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án công nhận.

2.3: Về nợ chung: Anh Bùi Văn T, chị Nguyễn Thị Hải Y không có nợ chung,

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Y đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số: AA/2010/05482 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, chị Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (ngày 22/12/2017) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Tuần Giáo;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương